HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 029650
VEWL.#:
I-171#: Y NO
EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN (Last) ĐỨC (Middle) THẮNG (First)

Current Address: 579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO. Q I. T.P HỒ CHÍNH

Date of Birth: 21 - 2 - 1935 Place of Birth: PHNOM PENH (Cambodge)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) ĐẠI UỶ - ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG / HUẤN LUYỆN VIÊN QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From HỌC MÔN To HÀM TÂN 2.30C (THUẬN HẢI) 4/75/81

Years: 1975 6 Months: 06 Days: 23

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN ĐẶNG THY
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
NGUYỄN ĐẶNG THY	Con ruột
NGUYỄN T. DIỄM HUYỀN	Con ruột
NGUYỄN THU QUYÊN:	Em ruột

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐỨC THẮNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ TRÚC HUYỀN	16th - 10 - 1962	con ruột
LÊ NGUYỄN HỒNG QUY	23th - 03 - 1981	cháu ngoại
NGUYỄN HỒNG QUỲNH	15th - 09 - 1986	cháu ngoại
NGUYỄN ĐĂNG THẠCH	15th - 06 - 1964	con rượt
TỪ THỊ KIM CHI	30th - 05 - 1965	con dâu
NGUYỄN ĐĂNG KIM THANH	18th - 11 - 1984	cháu ngoại
NGUYỄN ĐỨC TÂM	04th - 09 - 1968	con ruột
LÊ THỊ KIM LOAN	05th - 02 - 1961	con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO
QUẬN I - T.P. HỒ CHÍ MINH

ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 029650
VEWL.#:
I-171#: Y NO
EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** NGUYỄN (Last) ĐỨC (Middle) THẮNG (First)

   Current Address: 579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO. Q I. T.P HỒ CHÍNH

   Date of Birth: 21-2-1935 **Place of Birth:** PHNOM PENH (Cambodge)

   Previous Occupation (before 1975) ĐẠI UỶ - ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG / HUẤN LUYỆN VIÊN QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC
   (Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** HỌC MÔN **To** HÀM TÂN Z.30C (THÁM)
   Years: 1975 **Months:** 06 **Days:** 23

3. **SPONSOR'S NAME:** NGUYỄN ĐẶNG THY
   Name

   Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	**Relationship**
NGUYỄN ĐẶNG THY	Con ruột
NGUYỄN T. DIỄM HUYỀN	Con ruột
NGUYỄN THU QUYÊN:	Em ruột

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐỨC THẮNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ TRÚC HUYỀN	16th - 10 - 1962	con ruột
LÊ NGUYỄN HỒNG QUY	23th - 03 - 1981	cháu ngoại
NGUYỄN HỒNG QUỲNH	15th - 09 - 1986	cháu ngoại
NGUYỄN ĐĂNG THẠCH	15th - 06 - 1964	con rượt
TỪ THỊ KIM CHI	30th - 05 - 1965	con dâu
NGUYỄN ĐĂNG KIM THANH	18th - 11 - 1984	cháu ngoại
NGUYỄN ĐỨC TÂM	04th - 09 - 1968	con rượt
LÊ THỊ KIM LOAN	05th - 02 - 1961	con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO
QUẬN I - T.P. HỒ CHÍ MINH

ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN (Last - Ten Ho) ĐỨC (Middle - Giua) THẮNG (First - Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 02 (Month - Thang) 21 (Day - Ngay) 1935 (Year - Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN I T.P. HỒ CHÍ MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _

If Yes (Neu co): From (Tu): 23th - 6 - 1975 To (Den): 25th - 4 - 1981

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): HỐC MÔN và HÀM TÂN Z.30C (THUẬN HẢI)

PROFESSION (Nghe nghiep): HUẤN LUYỆN VIÊN / QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI UỶ ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): HUẤN LUYỆN VIÊN - QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC Date (nam): 16th - 3 - 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 029650
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 09
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 577 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN I - T.P. HỒ CHÍ MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ĐẶNG THY
NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Con Duột

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN Diemhuyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone (408) 281-4485
Địa chỉ:

DATE: 11 (Month - Thang) 18 (Day - Ngay) 1989 (Year - Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐỨC THẮNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ TRÚC HUYỀN	16th - 10 - 1962	Con ruột
LÊ NGUYỄN HỒNG QUÝ	23th - 03 - 1981	Cháu ngoại
NGUYỄN HỒNG QUỲNH	15th - 09 - 1986	Cháu ngoại
NGUYỄN ĐẮNG THẠCH	15th - 06 1964	Con ruột
TỪ THỊ KIM CHI	30th - 05 - 1965	Con dâu
NGUYỄN ĐẮNG KIM THANH	18th - 11 - 1984	Cháu ngoại
NGUYỄN ĐỨC TÂM	04th - 09 - 1968	Con ruột
LÊ THỊ KIM LOAN	05th - 02 - 1961	Con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO
QUẬN I - T.P HỒ CHÍ MINH

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN (Last / Ten Ho) ĐỨC (Middle / Giua) THẮNG (First / Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 02 (Month / Thang) 21 (Day / Ngay) 1935 (Year / Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN T
T.P. HỒ CHÍ MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _
If Yes (Neu co): From (Tu): 23th - 6 - 1975 To (Den): 25th - 4 - 1981

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): HỐC MÔN VÀ HÀM TÂN Z.30C (THUẬN HẢI)

PROFESSION (Nghe nghiep): HUẤN LUYỆN VIÊN / QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI UỶ ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): HUẤN LUYỆN VIÊN - QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC Date (nam): 16th - 3 - 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 029650
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 09
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 577 TRẦN HƯNG ĐẠO.
PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN T - T.P. HỒ CHÍ MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ĐĂNG THY
NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Con Duột

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN diemhuyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone
Địa chỉ:

DATE: 11 (Month / Thang) 18 (Day / Ngay) 1989 (Year / Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐỨC THẮNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ TRÚC HUYỀN	16th - 10 - 1962	Con ruột
LÊ NGUYỄN HỒNG QUÝ	23th - 03 - 1981	Cháu ngoại
NGUYỄN HỒNG QUỲNH	15th - 09 - 1986	Cháu ngoại
NGUYỄN ĐĂNG THẠCH	15th - 06 1964	Con ruột
TỪ THỊ KIM CHI	30th - 05 - 1965	Con dâu
NGUYỄN ĐĂNG KIM THANH	18th - 11 - 1984	Cháu ngoại
NGUYỄN ĐỨC TÂM	04th - 09 - 1968	Con ruột
LÊ THỊ KIM LOAN	05th - 02 - 1961	Con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO
QUẬN I - T.P. HỒ CHÍ MINH

ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN (Last (Ten Ho)) ĐỨC (Middle (Giua)) THẮNG (First (Ten goi))

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 02 (Month (Thang)) 21 (Day (Ngay)) 1935 (Year (Nam))

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): √ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): √

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN I T.P. HỒ CHÍ MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) √ No (Khong) _

If Yes (Neu co): From (Tu): 23th - 6 - 1975 To (Den): 25th - 4 - 1981

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): HỌC MÔN VÀ HÀM TÂN Z.30C (THUẬN HẢI)

PROFESSION (Nghe nghiep): HUẤN LUYỆN VIÊN / QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI UY ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): HUẤN LUYỆN VIÊN - QUÂN CỤ TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC Date (nam): 16 - 3 - 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): √
IV Number (So ho so): 029650
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 09
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 577 TRẦN HƯNG ĐẠO. PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN I - T.P. HỒ CHÍ MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ĐẶNG THY
NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): √

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Con Ruột

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN dieuhuyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone
Địa chỉ:

DATE: 11 (Month (Thang)) 18 (Day (Ngay)) 1989 (Year (Nam))

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐỨC THẮNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ TRÚC HUYỀN	16th - 10 - 1962	Con ruột
LÊ NGUYỄN HỒNG QUÝ	23th - 03 - 1981	Cháu ngoại
NGUYỄN HỒNG QUỲNH	15th - 09 - 1986	Cháu ngoại
NGUYỄN ĐĂNG THẠCH	15th - 06 1964	Con ruột
TỪ THỊ KIM CHI	30th - 05 - 1965	Con dâu
NGUYỄN ĐĂNG KIM THANH	18th - 11 - 1984	Cháu ngoại
NGUYỄN ĐỨC TÂM	04th - 09 - 1968	Con ruột
LÊ THỊ KIM LOAN	05th - 02 - 1961	Con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

579 TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CẦU KHO
QUẬN I - T.P. HỒ CHÍ MINH

ADDITIONAL INFORMATION :

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 22 AUG 1989

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the ~~documents~~/letter for NGUYEN DUC THANG IV 29650, IV _____, IV _____, which the ODP received on 14 JUN 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

NA

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)

Hình .

NGUYỄN ĐỨC THẮNG

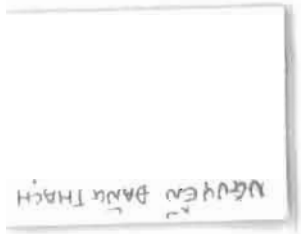

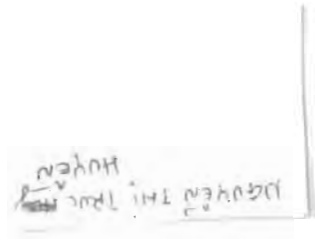

Sq: 55/110711

KBC 4100

Nguyễn Đức Thắng

1935

TẠ THỊ KIM CHI

NGUYỄN ĐỨC TÂM

Lê Thị Kim Loan

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = [illegible]
RUN DATE: 05/22
PAGE NO.

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 029650

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN DUC THANG

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 00/00/35 COB:

Address in Vietnam:

579 TRAN HUNG DAO, P.25, Q.1
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN DANG THUY

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone (Home): (Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	Documentation BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1.	NGUYEN DUC THANG	M	00 00 35	PA									
2.	NGUYEN KIM HOA	F	00 00 40	WI									
3.	NGUYEN THI DIEM HUYEN	F	00 00 63	DA	VN								
4.	NGUYEN THI TRUC HUYEN	F	00 00 66	DA	VN								
5.	NGUYEN DANG THACH	M	00 00 67	SO	VN								
6.	NGUYEN DUC TAM	M	00 00 70	SO	VN								
7.													
8.													
9.													
10													
11													
12													
13													
14													

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: 1I Priority Date: 06/11/80 Rel Sponsor to PA: DA

VEWL #: SRV #: JWL:

USG Empl/Training (Cat 2): to

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): to

GVN/RVNAF SVC: US Combat AND: ReEd Camp: to

CAT 1 PKT: FLUP: OTHER:

CAT 2/3 PKT: FLUP: OTHER:

Replist by: ON: LOI Sent: NOTIFIED OF EXIT PERMIT PERMIT # FEEDBACK LIST

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought Recd: V #: MAN #: RECONF: Sought Recp

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = SIM
RUN DATE: 05/22
PAGE NO.

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 029650

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN DUC THANG

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 00/00/35 COB:

Address in Vietnam:

579 TRAN HUNG DAO, P.25, Q.1
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN DANG THUY

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone (Home): (Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM	DD	YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	Documentation IC	ICT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1.	NGUYEN DUC THANG	M	00	00	35	PA									
2.	NGUYEN KIM HOA	F	00	00	40	WI									
3.	NGUYEN THI DIEM HUYEN	F	00	00	63	DA	VN								
4.	NGUYEN THI TRUC HUYEN	F	00	00	66	DA	VN								
5.	NGUYEN DANG THACH	M	00	00	67	SO	VN								
6.	NGUYEN DUC TAM	M	00	00	70	SO	VN								
7.															
8.															
9.															
10															
11															
12															
13															
14															

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: 1I Priority Date: 06/11/80 Rel Sponsor to PA: DA

VEWL #: SRV #: JWL:

USG Empl/Training (Cat 2): to

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): to

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: ReEd Camp: to

CAT 1 PKT: FLUP: OTHER:

CAT 2/3 PKT: FLUP: OTHER:

Replist by: ON: LOI Sent: NOTIFIED OF EXIT PERMIT PERMIT # FEEDBACK LIST

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought Recd: V #: MAN #: RECONF: Sought Recp

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130 AOR AOS IC ICT MC MCT GVN PHOTO OTHER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 00201367

Họ tên: NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Sinh ngày: 21-02-1935

Nguyên quán: Cao Lãnh, Đồng Tháp

Nơi thường trú: 579 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

(NỘP _____)

Số: 5699 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1989

TM. CSND - CẢO KHO Q.I

TL. CHỦ TỊCH

CẢO KHO ... VIỄN THƯ ...

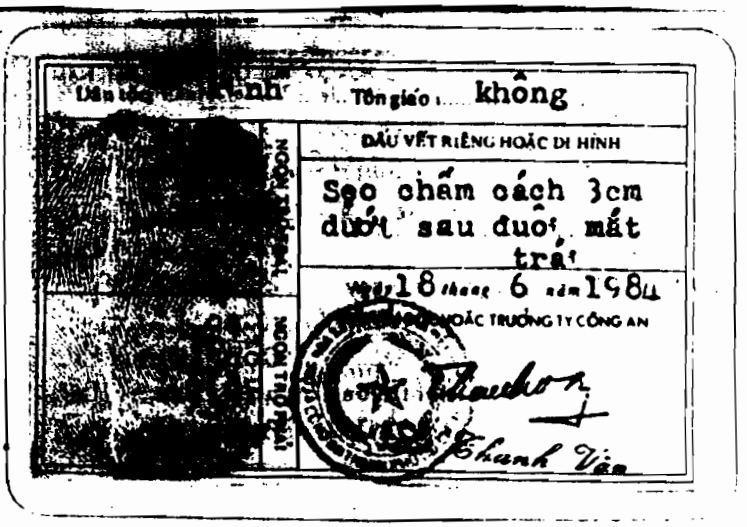
Tôn giáo : không
ĐẶC ĐIỂM NHẬN DẠNG VÀ DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
Sẹo chấm cách 3cm dưới sau đuôi mắt trái
ngày 18 tháng 6 năm 1984
HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]

Họ tên: NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Sinh ngày: 21-02-1935

Nguyên quán: Cao Lãnh, Đồng Tháp

Nơi thường trú: 579 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

NỘP

Số: 5699 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1989

TM. UBND Q. CẦU KHO Q.1

TL. CHỦ TỊCH

CẦU KHO [illegible] VIÊN THƯ [illegible]

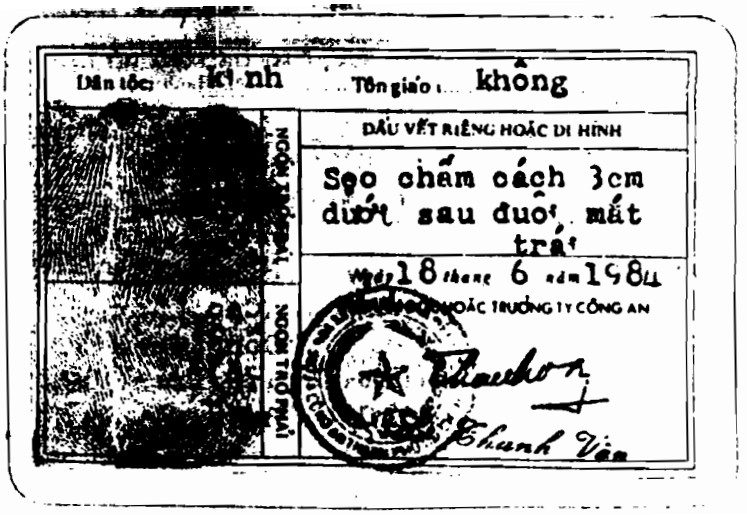

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

NGÓN TRỎ PHẢI

NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẶC ĐIỂM RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 3cm dưới sau đuôi mắt trái

Ngày 18 tháng 6 năm 1984

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Văn

Đây là biên nhận hồ sơ
Bà xin theo diện Định cư có
tên cả gia đình con cái chúng nó
(Chích, Thạch, Dính, Chi, Loan, Bé Quy
Quỳnh, [illegible] Thanh)

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN I
SỐ 1294 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

CÔNG AN QUẬN I

Có nhận hồ sơ xin xuất cảnh

Đi: SĐHTCT về xin định cư tại Mỹ 9 ng

Của Ông, Bà: Ng đức Thắng

Địa chỉ: 579 Trần hưng đạo

Khi giải quyết cơ quan có thẩm quyền sẽ thông báo sau.

Ngày 5 tháng 10 năm 1989

Trưởng Công An Quận I

Trung Tới: Nguyễn Văn Mạnh

Đây là biên nhận hồ sơ
Ba xin theo diện Định cư có
tên cả gia đình con cái cháy nó
(Chích, Thạch, Dính, Chi, Loan, Bé Quy
Quỳnh, và Tăng Thanh)

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN I
SỐ 1294 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

CÔNG AN QUẬN I

Có nhận hồ sơ xin xuất cảnh

Đi: SĐHCTCT về xin định cư tại Mỹ 9 ng

Của Ông, Bà: Ng đức Tháng

Địa chỉ: 579 Trần hưng đạo

Khi giải quyết cơ quan có thẩm quyền sẽ thông báo sau.

Ngày 9 tháng 10 năm 1989

Trưởng Công An Quận I

Trung Tôi: Nguyễn Văn Mạnh

ROYAUME DU CAMBODGE

VILLE DE PHNOM-PENH

ETAT-CIVIL DES VIETNAMIENS

BỔN KHAI SANH

Acte N° 157

Année mil neuf cent trente cinq

Extrait du registre des **Actes de Naissance** *des Viêtnamiens de la Ville de Phnom - Penh pour l'année mil neuf cent* trente cinq

(1)

Nom, prénoms et nationalité de l'enfant ..... Tên, họ và bang hay là nước nào cũa đứa con nít	NGUYEN DUC THANG annamite
Son sexe ..... Nam, nữ	masculin
Lieu de sa naissance .... Sanh tại chỗ nào	Phnompenh
Date de sa naissance ..... Sanh ngày nào	Vingt et un février mil neuf cent trente cinq
Nom, prénoms, nationalité et n° de la s^te g^le de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué). Tên họ, số giấy thuế và bang hay là nước nào cũa cha (con sanh không phép cưới, phãi kể tên họ me mà thôi)	NGUYEN VAN TUONG annamite B.I. 2501
Sa profession ..... Làm nghề nghiệp gì	Secrétaire des T.P.
Son domicile ..... Nhà cửa ở đâu	Phnompenh
Nom, prénoms, nationalité et numéro de sa mère.... Tên, họ, số giấy và bang hay là nước nào cũa người me	NGUYEN THI ANH annamite
Sa profession ..... Làm nghề nghiệp gì	
Son domicile ..... Nhà cửa ở đâu	Phnompenh
Son rang de femme mariée . Vợ chánh hay là vợ thứ .	premier rang
Nom, prénoms, nationalité et numéro du déclarant.. Tên, họ, số giấy thuế và bang hay là nước nào cũa người khai	NGUYEN VAN TUONG annamite
Son âge ..... Mấy tuổi	[illegible] ans

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'Etat-Civil.

(1) Lề chừa để mà lược biên án tòa cãi giấy khai sanh lại.

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.

Phân biết. — Chỗ trắng không dùng thì phải kéo một nét.

13.168-3.000 ex.1-54

Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Secrétaire des T.P.
Son domicile Nhà cửa ở dâu	Phnompenh
Nom, prénoms, numéro et nationalité du 1er témoin. Tên, họ, số giấy thuế và bang hay là nước nào của người chứng thứ nhứt	TRUONG CONG NGHI annamite
Son âge Mấy tuổi	29 ans
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Dessinateur
Son domicile Nhà cửa ở dâu	Phnompenh
Nom, prénoms, numéro et nationalité du 2e témoin Tên, họ, số giấy thuế và bang hay là nước nào của người chứng thứ nhì	NGUYEN HUU DONG annamite carte n° 2600
Son âge Mấy tuổi	[illegible] ans
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Dessinateur
Son domicile Nhà cửa ở dâu	Phnompenh

A Phnom-Penh, le [illegible] 1935

Tại Nam Vang, ngày ____ 19____

Le déclarant :
Người khai :
Signé : TUONG

L'Officier de l'Etat-Civil :
Chức việc coi hộ đời :
Signé : Richard de Chicourt

Les témoins :
Các người chứng :
Signé : NGHI et DONG

Certifié le présent extrait conforme aux indications portées au registre et délivré par nous, THUONG KHEM, Quan-Monterey de 2ème classe, Gouverneur Adjoint, agissant par délégation de Son Excellence le Gouverneur et ----------

Officier de l'Etat Civil de la Ville de Phnom-Penh, soussigné le Seize Mai [illegible] mil neuf cent cinquante cinq/-

ព្រះរាជអាណាចក្រកម្ពុជា

ក្រុងភ្នំពេញ

សំបុត្រលេខ

Acte N° 157

ឆ្នាំមួយពាន់ប្រាំបួនរយ

Année mil neuf cent

trente cinq

(ទ)

(1)

អត្រានុកូលដ្ឋានជាតិយៀតណាម

ETAT CIVIL DES VIETNAMIENS

កំណើត NAISSANCE

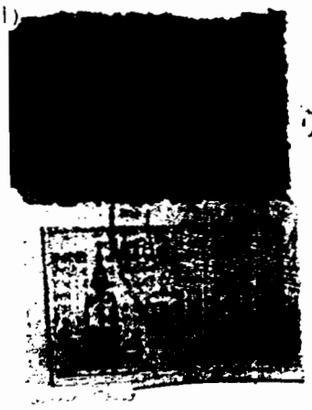

Extrait du registre des ACTES DE NAISSANCE des Vietnamiens de la Ville de Phnom-Penh pour l'année mil neuf cent trente cinq

ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិកុមារ .... Nom, prénoms, et nationalité de l'enfant	NGUYEN DUC THANG annamite
ភេទ ..... Son sexe	masculin
ទីកន្លែងដែលកើត ..... Lieu de sa naissance	Phnom-Penh
ថ្ងៃខែឆ្នាំដែលកើត ..... Date de sa naissance	Vingt et un Février mil neuf trente cinq
ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិ លេខកាត្រឌីពុក (កុមារដែលកើតក្រៅទ័ណ្ឌស្ថាត្រូវដាក់តែឈ្មោះម្តាយ) ..... Nom, prénoms, nationalité et n° de la s^ie g^le de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué)	NGUYEN VAN TUONG annamite B.I. 2501
របររកស៊ី ..... Sa profession	Secrétaire des T.P.
ទីលំនៅ ..... Son domicile	Phnom-Penh
ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិម្តាយ .... Nom, prénoms, nationalité et numéro de sa mère	NGUYEN THI ANH annamite
របររកស៊ី ..... Sa profession	———
ទីលំនៅ ..... Son domicile	Phnom-Penh
ក្រុបទ័ណ្ឌប្រពន្ធមានអាពាហ៍ពិពាហ៍ .... Son rang de femme mariée	premier rang
ឈ្មោះ - នាមត្រកូល - សញ្ជាតិ នឹងលេខកាត្រអ្នកប្តឹង ..... Nom, prénoms, nationalité et numéro du déclarant	NGUYEN VAN TUONG annamite
អាយុ ..... Son âge	24 ans.

(ទ) ទូង់ទុកចុះសេចក្តីសាលក្រមសង្ខេប ឬ ទាំងមូល ដែលកែប្រែសញ្ញាប័ត្រអត្រានុកូលដ្ឋាន ។

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'Etat Civil.

កំណត់ចំណាំ: ចន្លោះសដែលគ្មានប្រើការ ត្រូវបំពេញដោយតំនូសមួយ ។

NOTA. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.

របរអាស៊ី ..... Sa profession	Secrétaire des T.P.
ទីលំនៅ ..... Son domicile	Phnom-Penh
ឈ្មោះ-នាមត្រកូល-សញ្ជាតិ និងលេខ កាត្រកសិណទី ១ ..... Nom, prénoms, nationalité et numéro du 1er témoin	TRUONG CONG NGHI annamite
អាយុ ..... Son âge	29 ans.
របរអាស៊ី ..... Sa profession	Dessinateur
ទីលំនៅ ..... Son domicile	Phnom-Penh
ឈ្មោះ-នាមត្រកូល-សញ្ជាតិ និងលេខ កាត្រកសិណទី ២ ..... Nom, prénoms, nationalité et numéro du 2e témoin	NGUYEN HUU DONG annamite carte nº 2600
អាយុ ..... Son âge	32 ans
របរអាស៊ី ..... Sa profession	Dessinateur
ទីលំនៅ ..... Son domicile	Phnom-Penh

ធ្វើនៅភ្នំពេញ, ថ្ងៃ ..... ខែ .....
A Phnom-Penh, le 26 Février 19 35

អ្នកប្តឹង	មន្ត្រីអត្រានុកូលដ្ឋាន	កសិណ:
Le déclarant:	*L'Officier de l'Etat Civil:*	*Les témoins:*
ហត្ថលេខា:	ហត្ថលេខា:	ហត្ថលេខា:
Signé: TUONG	*Signé* RICHARD de Chicourt.	*Signé* NGHI et DONG

Certifié le présent extrait conforme aux indications portées au registre et délivré par Nous, SAM-SISAMOUTH, Ou[illegible]m-Montrey de 3ème classe, Gouverneur-Adjoint, agissant par délégation de Monsieur le Gouverneur et ----------

---

Officier de l'Etat Civil de la ville de Phnom-Penh, soussigné le trente et un Octobre mil neuf cent [illegible] huit ./-

ROYAUME DU CAMBODGE
PHNOM-PENH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... **Ký tên, đóng dấu**	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... **Ký tên, đóng dấu**
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... **Ký tên, đóng dấu**	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... **Ký tên, đóng dấu**

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 123584 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Đức Thắng

Ấp, ngõ, số nhà : 579

Thị trấn, đường phố : Trần Hưng Đạo

Xã, phường : Bến Thành

Huyện, quận : Một

Ngày 10 tháng 03 năm 198~

Trưởng công an : Quận 1

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Trung tá : PHẠM ĐỨC LÂM

Sổ NK 3 : .....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Đức Thắng	chủ hộ	nam	1935	022013671	HTX Cơ Khí Sài gòn 11	6.7.1982		
2	~~Nguyễn Thị Diễm Huyền~~	~~cô~~	~~Nữ~~	~~4.1.1960~~	~~020293336~~	~~Nội Trợ~~	~~1.10.1976~~	Trốn đi N² 2.83	
3	Nguyễn Thị Trúc Huyền		Nữ	16.10.1962	020293426	Nội Trợ	1.10.1976		
4	Nguyễn Đăng Thạch		Nam	15.6.1964	022013672	Tổ hợp Cơ Khí Đường Biển	1.10.1976		
5	Nguyễn Đức Tâm		Nam	4.9.1968	022013673	Học Sinh	1.10.1976		
6	Lê Nguyễn Hồng Quy		Nam	23.3.81			30.3.1981		
7	~~Phạm Nguyễn Bảo Duy~~		~~Nam~~	~~13.6.82~~			~~29.6.1982~~	Trốn đi N² 2.83	
8	Nguyễn hồng Quỳnh	cháu nữ		15.9.86			30.9.86		

(NỘP ___)
Số 1101 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Ngày 22 tháng 8 năm 1989
TM.UBND.F.CẦU KHO Q.1
TL.CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Minh Tâm

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 123584 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Đức Thắng

Ấp, ngõ, số nhà : 279

Thị trấn, đường phố : Trần Hưng Đạo

Xã, phường : Bến Thành

Huyện, quận : Một

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an : Quận 1

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Trung tá : PHẠM ĐỨC LÂM

Sổ NK 3 .....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán ĐK NI
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Đức Thắng	chủ hộ	nam	1935	022013671	HTX Cơ Khí Sài gòn 11	6.7.1982		
2	~~Nguyễn Thị Diễm Huyền~~	~~cô~~	~~Nữ~~	~~4.1.1960~~	~~020293336~~	~~Nội Trợ~~	~~1.10.1976~~	Trốn đi N² 2.83	
3	Nguyễn Thị Trúc Huyền		Nữ	16.10.1962	020293426	Nội Trợ	1.10.1976		
4	Nguyễn Đăng Thạch		Nam	15.6.1964	022013672	Tổ hợp Cơ Khí Đường Biển	1.10.1976		
5	Nguyễn Đức Tâm		Nam	4.9.1968	022013673	Học Sinh	1.10.1976		
6	Lê Nguyễn Hồng Quy		Nam	23.3.81			30.3.1981		
7	~~Phạm Nguyễn Bảo Quy~~		~~Nam~~	~~13.6.82~~			~~29.6.1982~~	Trốn đi N² 2.83	
8	Nguyễn hồng Quỳnh	cháu	nữ	15.9.86			30.9.86		

NỘP
Số 110.01 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Ngày 22 tháng 8 năm 1989
TM.UBND.F.CẦU KHO Q.1
TL.CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Minh Tâm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN ~~XXX~~ Ba

Số hiệu : 50A

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng Nguyễn Đức Thắng

nghề nghiệp Học sinh

sanh ngày hai mươi mốt tháng hai năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm tại Nam Vang, (Cambodge)

cư-sở tại Saigon, 579 đại lộ Trần hưng Đạo

tạm trú tại ---

Tên họ cha chồng Nguyễn văn Tượng (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn thị Anh (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn kim Hoa

nghề-nghiệp Học sinh

sanh ngày hai mươi tám tháng tư năm Một ngàn chín trăm bốn mươi tại Saigon (Nam Phần)

cư-sở tại Saigon, 648 Phan thanh Giản

tạm trú tại ---

Tên họ cha vợ Nguyễn văn Lô (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trần thị Mười (sống)
(Sống chết phải nói)

Ngày cưới 12 tháng 9 năm 1959

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế ---

ngày ---- tháng ---- năm ---

tại ---

TRÍCH Y BỔN CHÁNH,

Saigon, ngày 12 tháng 9 năm 1963

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN ~~XX~~ Ba, T/6

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,

PHẠM-VĂN-LUNG

Nhà In Thanh-Tân 110, Cao-Thắng — Saigon

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN Ba

Số hiệu : 50A

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng Nguyễn Đức Thắng

nghề nghiệp Học sinh

sanh ngày hai mươi mốt tháng hai năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm tại Nam Vang, (Cambodge)

cư-sở tại Saigon, 579 đại lộ Trần hưng Đạo

tạm trú tại --

Tên họ cha chồng Nguyễn văn Tương (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn thị Anh (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn kim Hoa

nghề-nghiệp Học sinh

sanh ngày hai mươi tám tháng tư năm Một ngàn chín trăm bốn mươi tại Saigon (Nam Phần)

cư-sở tại Saigon, 648 Phan thanh Giản

tạm trú tại ---

Tên họ cha vợ Nguyễn văn Lô (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trần thị Mười (sống)
(Sống chết phải nói)

Ngày cưới I2 tháng 9 năm I959

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế ---

ngày ---- tháng ---- năm ---

tại ---

TRÍCH Y BỔN CHÁNH,

Saigon, ngày I2 tháng 9 năm 1963

T.L. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN Ba, T/6

VIÊN CHỨC HỘ - TỊCH,

PHẠM-VĂN-LUNG

Nhà In Thanh-Tân 110, Cao-Thắng — Saigon

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CƯ NGỤ TRƯỚC 30.4.75

Kính gởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 25
Quận nhất - Thành phố Hồ chí Minh

Tôi tên là NGUYỄN-ĐỨC-THẮNG, sinh ngày 21.2.1935 tại Kampuchia, căn cước số 05098571 ngày 27.5.70 - Cần Thơ hiện là chủ hộ, thường trú tại số 579 đường Trần-hưng-Đạo Phường 25 - Quận nhất - Thành phố Hồ chí Minh.

Kính xin Ủy Ban Nhân Dân vui lòng xác nhận cho tôi mấy điểm sau đây để bổ túc hồ sơ xin chứng chỉ không thiếu thuế:

1- Tôi và gia-đình, trước ngày 30.4.75, cư ngụ tại số 579 Trần hưng Đạo P25 Q1 Thành phố Hồ chí Minh.

2- Số gia-đình cư gồm có:

Số TT	Họ và TÊN	Năm sinh	Căn cước ngày và nơi cấp	quan hệ
1	Nguyễn-đức-Thắng	1935	05098571 - 27.5.70 - Cần Thơ	chủ hộ
2	Nguyễn-Kim-Hoa	1940	05098122 - 25.5.70 - Cần Thơ	vợ
3	Nguyễn-thị-Diễm-Huyền	1960	020293336 - 11.9.78 - Quận I	con
4	Nguyễn-thị-Trúc Huyền	1962	020293426 - 12.9.78 - Quận I	con
5	Nguyễn-đăng-Thy	1961	—	con
6	Nguyễn-đăng-Thạch	1964	—	con
7	Nguyễn-đức-Tâm	1968	—	con

Thành thật cảm ơn quý cơ quan.

Thành phố Hồ chí Minh ngày 8/10/82

Nguyễn Đức Thắng

Xác nhận
Nguyễn Đức Thắng
v. không người truy hộ cư ngụ
5 29 THD. trước 30/4/75
Quận I ngày 8 tháng 10 năm 1982
TL. ỦBND PHƯỜNG 25
KT. CHỦ TỊCH

Phạm Văn Năm

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CƯ NGỤ TRƯỚC 30.4.75

Kính gởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 25
Quận Nhất - Thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên là NGUYỄN-ĐỨC-THẮNG, sinh ngày 21.2.1935 tại Kampuchia, căn cước số 05098571 ngày 27.5.70 - Cần Thơ hiện là chủ hộ, thường trú tại số 579 đường Trần-hưng-Đạo Phường 25. Quận Nhất - Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính xin Ủy Ban Nhân Dân vui lòng xác nhận cho tôi mấy điểm sau đây để bổ túc hồ sơ xin chứng chỉ không thiếu thuế:

1- Tôi và gia-đình, trước ngày 30.4.75, cư ngụ tại số 579 Trần-hưng Đạo P25 Q1 Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Số gia-đình cũ gồm có:

Số TT	Họ và TÊN	Năm sinh	Căn cước ngày và nơi cấp	quan hệ
1	Nguyễn-đức-Thắng	1935	05098571 - 27.5.70 - Cần Thơ	chủ hộ
2	Nguyễn-Kim-Hoa	1940	05098122 - 25.5.70 - Cần Thơ	vợ
3	Nguyễn-Thị-Diễm-Huyền	1960	020293336 - 11.9.78 - Quận I	con
4	Nguyễn-Thị-Trúc Huyền	1962	020293426 - 12.9.78 - Quận I	con
5	Nguyễn-đăng-Thy	1961	—	con
6	Nguyễn-đăng-Thạch	1964	—	con
7	Nguyễn-đức-Tâm	1968	—	con

Thành thật cảm ơn quý cơ quan.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 8/10/82

Nguyễn Đức Thắng

Nguyễn Đức Thắng

Xác nhận
Nguyễn Đức Thắng
v. không người truy hệ cư ngụ
5 29 THD. trước 30/4/75
Quận I ngày 8 tháng 10 năm 1982
UBND PHƯỜNG 25
KT. CHỦ TỊCH

Phạm Văn Năm

CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.

BẢNG TƯỜNG TRÌNH VỀ NGƯỜI BẢO LÃNH

Tôi tên là NGUYỄN-ĐỨC-THẮNG sinh năm 1935 và vợ là Nguyễn-Kim-Hoa sinh năm 1940, (nay đã ly dị) cư ngụ tại số nhà 579 đường TRẦN-Hưng-Đạo Phường Cầu Kho Quận I, TP/Hochiminh, cùng với 05 con tôi, tại trước ngày 30-4-1975 cho đến nay.

1. Nguyễn-Thị-Diễm-Huyền (1960) tại Saigon
2. ~~Nguyễn-Đăng-Thy (1964)~~ tại Saigon
3. Nguyễn-Thị-Trúc-Huyền (1962) tại Saigon.
4. Nguyễn-Đăng-THẢO (1964) tại Saigon.
5. Nguyễn-Đức-TÂM (1968) tại Cần Thơ.

Khi Học tập cải tạo về, tôi được biết 2 đứa con tôi tên
- Nguyễn-Đăng-THY, việt bỉnh ra nước ngoài năm 1980.
- Nguyễn-Thị-Diễm-Huyền, việt bỉnh ra nước ngoài năm 1983

Nay tôi bảng tường trình này, xin xác nhận 02 đứa con tôi tên Nguyễn-Thị-Diễm-Huyền và Nguyễn-Đăng-Thy đang sinh sống tại nước Hoa Kỳ, đang bảo lãnh cho gia đình

làm tại TP/Hồ Chí Minh ngày 30/10/1989

Nguyễn-đức-Thắng

CAPCK
XIN: Nguyễn đức Thắng SN: 1935
thường trú tại: 579 TTHD/.

Ngày 30/10/89
Trưởng CAP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 1

Thụ lý số: 01/LH
Năm 1983

(86)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

Tại án Sơ thẩm, ~~Phúc thẩm~~ số: 16/LH/ST
ngày 23 tháng 6 năm 197 1983 Tòa án nhân dân đã
xét xử sơ thẩm việc: ly hôn

Giữa:

Một bên là: Anh NGUYỄN ĐỨC THĂNG, 48 tuổi. Nghề nghiệp: thợ cơ khí HTX Sài Gòn 11. Ngụ tại: 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên Tòa)

Một bên là: Chị NGUYỄN KIM HOA, 43 tuổi. Đã bỏ đi mất tích từ tháng 01/1981 (vắng mặt tại phiên Tòa).

ÁN ĐÃ TUYÊN:

1- Anh NGUYỄN ĐỨC THĂNG được ly hôn chị NGUYỄN KIM HOA.

2- Về con chung: Anh NGUYỄN ĐỨC THĂNG được nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN ĐỨC TÂM sinh năm 1968.

3- Về tài sản chung: Anh NGUYỄN ĐỨC THĂNG được sở hữu căn nhà số 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí 30 đồng do anh THĂNG chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh NGUYỄN ĐỨC THĂNG, vắng mặt chị NGUYỄN KIM HOA.

...2/...

Số:

Nơi nhận
- Viện KSND Quận 1.
- U.B.N.D Phường 25 Quận 1 'để niêm yết'
- Anh THĂNG
- Lưu hồ sơ.

Hội thẩm nhân dân (hoặc thẩm phán)
Đã ký
LÊ THƯỢNG ĐỨC
NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Chủ tọa phiên tòa,
Đã ký
NGUYỄN VĂN CHÍ

Trích sao như trong bản án,
Quận 1 ngày 23 tháng 7 năm 1983
TM. Tòa án nhân dân Q.I
Phó Chánh án,

Anh NGUYỄN ĐỨC THẮNG có quyền chống án hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị NGUYỄN KIM HOA có quyền kháng án hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và 15 ngày kháng nếu lớn Tòa án cấp trên kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1 và nơi ở cuối cùng của bị đơn. Sau thời hạn kể trên bản án sẽ có hiệu lực thi hành./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thụ lý số: 01/LH
Năm 1983

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

Tòa án Sơ thẩm, XXXXXXX số: 16/LH/ST
ngày 23 tháng 6 năm 1983, Tòa án nhân dân đã
xét xử sơ thẩm việc: ly hôn

Giữa:

Một bên là: Anh NGUYỄN ĐỨC THẮNG, 43 tuổi. Nghề nghiệp: thợ cơ khí NTX Sài Gòn-11. Ngụ tại: 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên Tòa

Một bên là: Chị NGUYỄN KIM HOA, 43 tuổi. Đã bỏ đi mất tích từ tháng 01/1981 (vắng mặt tại phiên Tòa).

ÁN ĐÃ TUYÊN:

1- Anh NGUYỄN ĐỨC THẮNG được ly hôn chị NGUYỄN KIM HOA

2- Về con chung: Anh NGUYỄN ĐỨC THẮNG được nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN ĐỨC TÂM sinh năm 1968.

3- Về tài sản chung: Anh NGUYỄN ĐỨC THẮNG được sở hữu căn nhà số 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí 30 đồng do anh THẮNG chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh NGUYỄN ĐỨC THẮNG, vắng mặt chị NGUYỄN KIM HOA.

...2/...

Số:

Nơi nhận
- Viện KSND Quận 1.
- U.B.N.D Phường 25 Quận 1 'để niêm yết'
- Anh THẮNG
- Lưu hồ sơ.

Hội thẩm nhân dân (hoặc thẩm phán)
Đã ký
LÊ THƯỢNG ĐỨC
NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Chủ tọa phiên tòa,
Đã ký
NGUYỄN VĂN CHÍ

Trích sao như trong bản án,
Quận 1 ngày 23 tháng 7 năm 1983
TM. Tòa án nhân dân Q.I
Phó Chánh án,

Anh NGUYỄN ĐỨC THẮNG có quyền chống án hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị NGUYỄN KIM HOA có quyền kháng án hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và 15 ngày kháng nghị lên Tòa án cấp trên kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1 và nơi ở cuối cùng của bị đơn. Sau thời hạn kể trên bản án sẽ có hiệu lực thi hành./.

BO NOI VU
Trại : Hàm tân

CONG HOA XA HOI CHU NGHUA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- : -

5.

IV = 029650
5/28/82
Page 645

GIẤY - RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ công an
Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN ĐỨC THẮNG
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1935
Nơi sinh : Cam Fu chia
Trú quán : 579 Đường tràn hưng đạo - Quận 1 - tp Hồ chí M
Can tội : Đại úy-Huấn luyện viên kỹ thuật quân xa
Bị bắt ngày : 23/6/1975
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : (Không được cư trú trong thành phố, các nơi khác do chính quyền địa phương quy định)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCP ĐƯỢC VỀ
Đã trình diện ngày 27 tháng 4 năm 1981
Quản chế 12 tháng
ngày tiến trình diện

NHAN XET QUA TRINH CAI TAO

Tư tưởng : Đã tỏ ra yên tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng .
Lao động : Có cố gắng hoàn thành mọi công việc được giao có chất lượng .
Nội quy : Chấp hành nghiêm không có sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều ý thức tiếp thu khá .

(Quản chế 12 tháng)

Lăn tay ngón trỏ phải
Của : NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Họ, tên chữ ký của người được cấp giấy

Nguyễn đức Thắng

/)/gày 25 tháng 4 năm 1981
GIÁM THỊ

Trung tá : PHẠM HUỆ

BO NOI VU
Trại : Hàm tân

CONG HOA XA HOI CHU NGHUA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
- : -

5.

IV = 029650
5/28/82
Page 645

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ công an
Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCP ĐƯỢC VỀ
Lý trình diện ngày 27 tháng 4 năm 1981
Quản chế 12 tháng kể từ
ngày trình diện

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN ĐỨC THẮNG
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1935
Nơi sinh : Cẩm Fu chia
Trú quán : 579 Đường trần hưng đạo - Quận 1 - tp Hồ chí M
Can tội : Đại úy-Huấn luyện viên kỹ thuật quân xa
Bị bắt ngày : 23/6/1975
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : (Không được cư trú trong thành phố, các nơi khác do chính quyền địa phương quy định)

NHAN XET QUA TRINH CAI TAO

Tư tưởng : Đã tỏ ra yên tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng .
Lao động : Có cố gắng hoàn thành mọi công việc được giao có chất lượng .
Nội quy : Chấp hành nghiêm không có sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều ý thức tiếp thu khá .

(Quản chế 12 tháng)

Lăn tay ngón trỏ phải
Của : NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Họ, tên chữ ký của người được cấp giấy

Nguyễn đức Thắng

/)/gày 25 tháng 4 năm 1981
GIÁM THỊ

Trung tá : PHẠM HUỆ

/ 26 - 03 - 1973 /
/ NGÀY NÔNG DÂN VIỆT NAM /

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
PHÒNG TỔNG QUÂN TRỊ

Số : 1807/TTM/TQT/BN/SQ/B/K
(K H Ẩ N)

LỆNH THUYÊN CHUYỂN

THAM CHIẾU :
- HTTT. số 620-400 ngày 15.2.1965.
- BL. số 6625/TTM/TCQH/512/2 ngày 15.2.73 của TCQH
- DNTV. số 4236/CQC/NCKH/NH/DHNV/1/K ngày 27.12.72 của Cục Quân Cụ .
- . . . . . .

HỌ và TÊN Số quân - CNQS chính	Cấp bậc ngạch	PHƯƠNG - VỊ CŨ	 MỚI	CƯỚC CHÚ
-				
- NGUYỄN ĐỨC THẮNG 55/110.711 - 572.0	Đại Úy TB	Trưởng Quân Cụ (Tsơ/TN)	Trưởng Bộ Binh (Cơ hữu)	a)K/t 16.3.1973 b)Diện thế Đại Úy LINH c)Mãn khóa 2/72 Đại Đội Trưởng Quân Cụ
-				

KBC. 40.02, ngày 09 tháng 3 năm 1973

TL. Đại Tướng CAO VĂN VIÊN
Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH
Trung Tướng NGUYỄN VĂN MẠNH
Tham Mưu Trưởng Bộ TTM
(Ấn Ký)

NƠI NHẬN :
- Cục Quân Cụ . . . . . .

LCH/Ba/17.7.73. (5b)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
TỔNG CỤC TIẾP VẬN
CỤC QUÂN CỤ
SỞ NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH
PHÒNG NHÂN HUẤN
ĐT. 50.246

IV-029650
5/28/1982
Page 645

TRÍCH SAO Y

KBC. 4.736, ngày 17 tháng 7 năm 1973

TL. Đại Tá TU NGUYỄN QUANG
Cục Trưởng Cục Quân Cụ
KT. Đại Tá HỒ CHUNG
Chánh Sự Vụ Sở Nghiên Cứu Kế Hoạch, CX
KT. Trung Tá NGUYỄN VĂN ĐẶNG
Phó Sự Phòng Điều Hành Kế Hoạch, XLTV
Trung Tá CUNG ĐÌNH LIÊN
Chủ Sự Phòng Nhân Huấn

/ 26 - 03 - 1973 /
/ NGÀY NÔNG DÂN VIỆT NAM /

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
PHÒNG TỔNG QUÂN TRỊ

LỆNH THUYÊN CHUYỂN

THAM CHIẾU
- HTTT. số 620-400 ngày 15.2.1965.
- BL. số 6625/TTM/TCQH/512/2 ngày 15.2.73 của TCQH
- DNTV. số 4236/CQC/NCKH/NH/DHNV/1/K ngày 27.12.72 của Cục Quân Cụ .
- . . . . . .

Số : 1807/TTM/TQT/BN/SQ/B/K
(K H Ẩ N)

HỌ và TÊN Số quân - CNQS chính	Cấp bậc ngạch	PHƯƠNG - VỊ CŨ	PHƯƠNG - VỊ MỚI	CƯỚC CHÚ
-				
- NGUYỄN ĐỨC THẮNG 55/110.711 - 572.0	Đại Úy TB	Trưởng Quân Cụ (Tso/TN)	Trường Bo Binh (Co huu)	a)h/t. 16.3.1973 b)Diên thê Đại Úy LINH c)Mãn khoa 2/72 Đại Bội Trưởng Quân Cụ
-				

KBC. 40.02, ngày 09 tháng 3 năm 1973

TL. Đại Tướng CAO VĂN VIÊN
Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH
Trung Tướng NGUYỄN VĂN MẠNH
Tham Mưu Trưởng Bộ TTM
(Ấn Ký)

NƠI NHẬN :
- Cục Quân Cụ . . . . . .

LCH/Ba/17.7.73. (5b)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
TỔNG CỤC TIẾP VẬN
CỤC QUÂN CỤ
SỞ NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH
PHÒNG NHÂN HUẤN
ĐT. 50.246

= 029650
5/28/1982
page 645

TRÍCH SAO Y

KBC. 4.736, ngày 17 tháng 7 năm 1973

TL. Đại Tá TU NGUYỄN QUANG
Cục Trưởng Cục Quân Cụ
KT. Đại Tá HỒ CHUNG
Chánh Sự Vụ Sở Nghiên Cứu Kế Hoạch, CX
KT. Trung Tá NGUYỄN VĂN ĐẶNG
Phụ Sự Phòng Điều Hành Kế Hoạch, XLTV
Trung Tá CUNG ĐÌNH LIÊN
Chủ Sự Phòng Nhân Huấn

TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNH HÒA

VIỆT NAM CỘNH HÒA
BỘ QUỐC PHÒNH
BỘ TỔNH THAM MƯU QLVNCH

Số : 061/TTM/ND.

- Chiếu hiến-pháp ngày 01-04-1967
- Chiếu sắc lệnh số 094/TT/SL ngày 01-09-69 và các văn liện kếptiếp ấn định thành phần chính-phủ
- Chiếu sắc lệnh số 614-A/TT/SL ngày 1-7-70 ấn định hệ thống tổ chức Quốc Phòng và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
- .....

N G H I - Đ I N H

Điều 1 :- Những sĩ quan cấp Đại Úy nhiệm chức và Trung Úy thực thụ CLQ. BPQ có tên dưới đây được lên cấp Đại Úy thực thụ kể từ ngày 01-01-1972

A.- Lên cấp Đại-Úy thực thụ dương nhiên

B.- Lên cấp Đại-Úy thực thụ thâm niên.

C.- Lên cấp Đại-Úy thực thụ tuyển lựa.

Quân cụ :

1.- . . . . . .

9.- Trung-Úy NGUYỄN ĐỨC THẮNG số quân 55/110.711 Chỉ-Huy-Trưởng A/TH.QD

Điều 2.- Tham Mưu Trưởng Bộ TTM Chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-Định này.

KBC. 4002, ngày 01-01-1972

Đại-Tướng CAO VĂN VIỄN
Tổng Tham Mưu Trưởng / QLVNCH

(ấn ký)

TRÍCH SAO Y BẢN - CHÁNH

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH

TỔNG CỤC QUÂN HUẤN
TRƯỞNG BỘ BINH

KBC 4100, ngày 22 AUG 1974

TL. THƯỢNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN MINH
Chỉ Huy Trưởng Trường Bộ Binh
Đại-Tá Lê-văn-Phu

Thiếu tá HOÀNG VĂN TUYẾT

IV=029650
5/28/1982
Page 645

TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG HÒA

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH

Số : 061/TTM/NĐ.

- Chiếu hiến-pháp ngày 01-04-1967
- Chiếu sắc lệnh số 094/TT/SL ngày 01-09-69 và các văn liện kế tiếp ấn định thành phần chính-phủ
- Chiếu sắc lệnh số 614-A/TT/SL ngày 1-7-70 ấn định hệ thống tổ chức Quốc Phòng và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
- .....

N G H Ị - Đ Ị N H

Điều 1 :- Những sĩ quan cấp Đại Úy nhiệm chức và Trung Úy thực thụ CLQ. BPQ có tên dưới đây được lên cấp Đại Úy thực thụ kể từ ngày 01-01-1972

A.- Lên cấp Đại-Úy thực thụ dương nhiên

B.- Lên cấp Đại-Úy thực thụ thâm niên.

C.- Lên cấp Đại-Úy thực thụ tuyển lựa.

Quân cụ :

1.- . . . . . .

9.- Trung-Úy NGUYỄN ĐỨC HÙNG số quân 55/110.711 Chỉ-Huy-Trưởng A/TH.QD

Điều 2.- Tham Mưu Trưởng Bộ TTM Chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-Định này.

KBC. 4002, ngày 01-01-1972

Đại-Tướng CAO VĂN VIÊN
Tổng Tham Mưu Trưởng / QLVNCH

(ấn ký)

TRÍCH SAO Y BẢN - CHÁNH

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH

TỔNG CỤC QUÂN HUẤN
THƯỜNG BỘ BINH

KBC 4100, ngày 22 AUG 1974

TL. THƯỢNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN MINH
Chỉ Huy Trưởng Tổng Bộ Binh
Đại-Tá Lê-văn-Phu
Thiếu tá HOÀNG VĂN TUYẾT

IV-029650
5/28/1982
Page 645

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, DIEM-HUYEN THI

010462

A27901791

SFR RE6

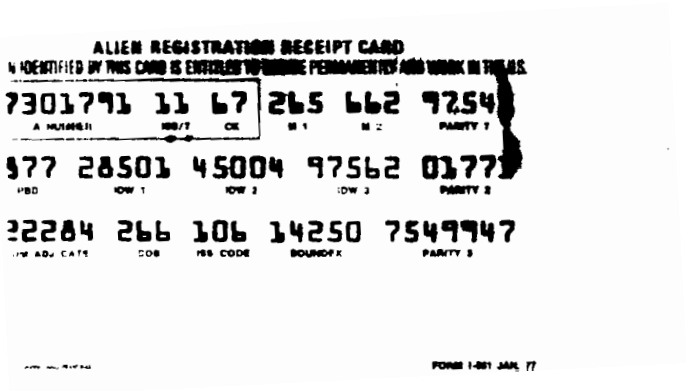

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

A NUMBER IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO REMAIN PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

7301791 11 67 265 662 9754

A NUMBER | RR/T | CK | M 1 | M 2 | PARITY 1

977 28501 45004 97562 0177

PSD | IDW 1 | IDW 2 | IDW 3 | PARITY 2

22284 266 106 14250 7549947

IDW ADJ CATE | COB | RR CODE | SOUNDEX | PARITY 3

FORM I-551 JAN. 77

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, DIEM-HUYEN THI

010462

A27301791

SFR RE6

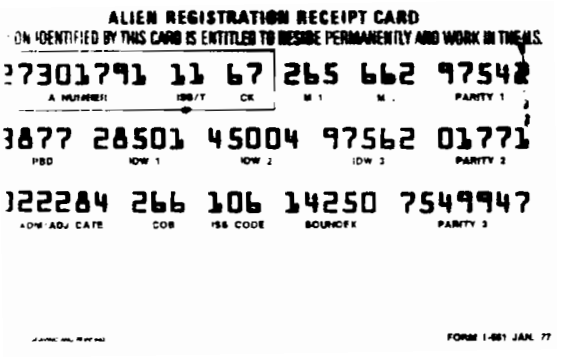

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

ON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

27301791 11 67 265 662 97542

A NUMBER | ISS/T | CK | M 1 | M 2 | PARITY 1

3877 28501 45004 97562 01771

PBD | IDW 1 | IDW 2 | IDW 3 | PARITY 2

122284 266 106 14250 7549947

ADM ADJ CATE | COB | ISS CODE | SOURCE FX | PARITY 3

FORM I-551 JAN. 77

Pages Removed (S.S.)

4 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN ĐỨC THẮNG (2-21-1935) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the file of NGUYỄN ĐỨC THẮNG. The original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett
Date: August 7, 2007

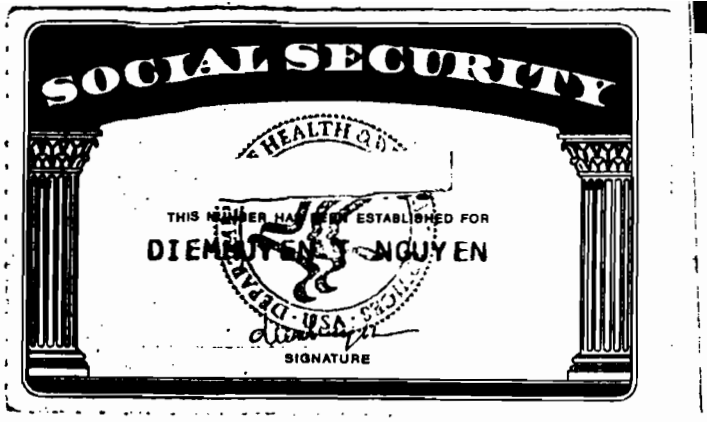
SOCIAL SECURITY
HEALTH
THIS NUMBER HAS BEEN ESTABLISHED FOR
DIEM UYEN T NGUYEN
SIGNATURE

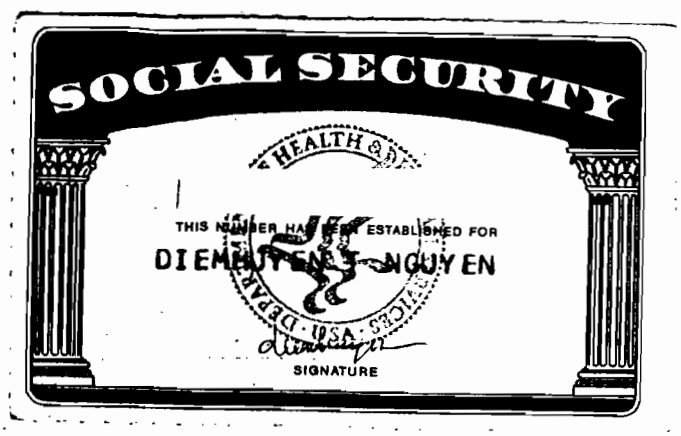
SOCIAL SECURITY
HEALTH
THIS NUMBER HAS BEEN ESTABLISHED FOR
DIEM UYEN T NGUYEN
SIGNATURE

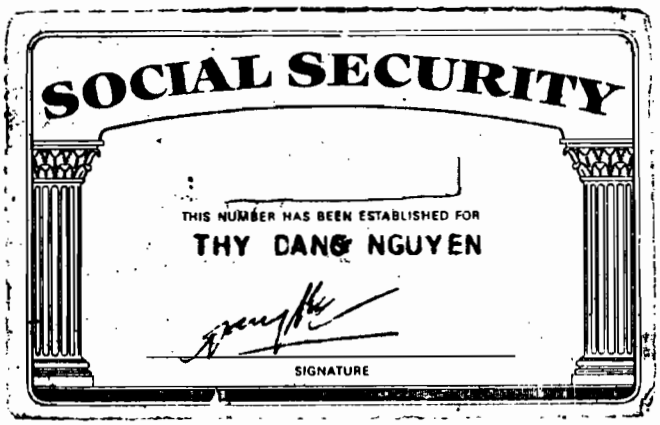
SOCIAL SECURITY
THIS NUMBER HAS BEEN ESTABLISHED FOR
THY DANG NGUYEN
SIGNATURE

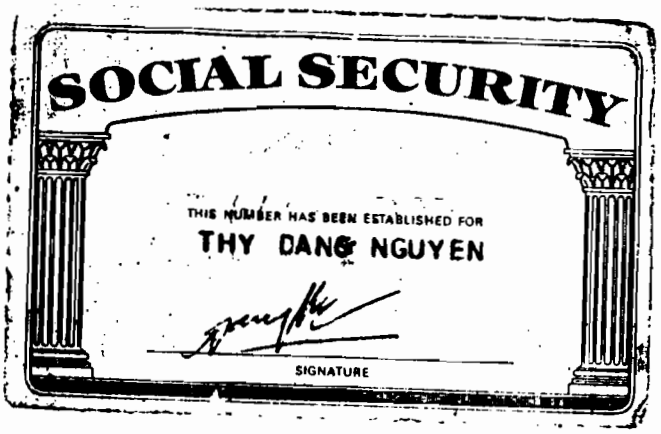
SOCIAL SECURITY
THIS NUMBER HAS BEEN ESTABLISHED FOR
THY DANG NGUYEN
SIGNATURE

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, THY DANG

091765

A25851736

SFR REG

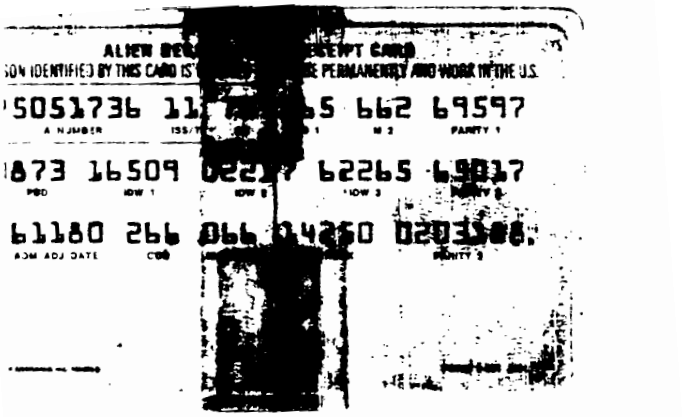

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice | Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, THY DANG

091765

A25051736

SFR REG

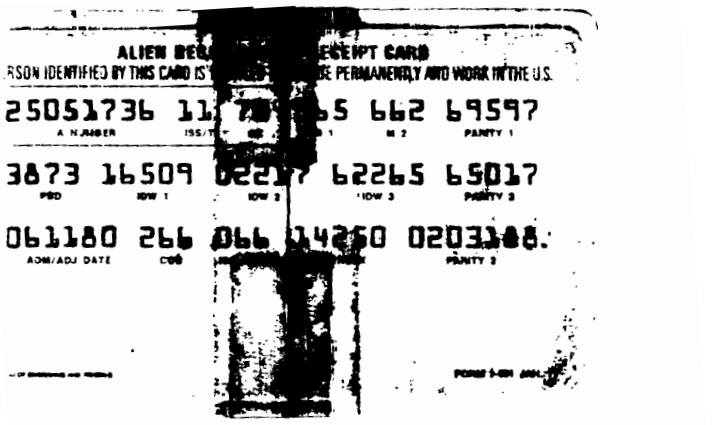

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON -

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN Nhứt

Số hiệu : 683

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt. (1961)

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYEN DANG THY
Phái	Nam
Ngày sanh.	Mười bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt, 2 giờ 30
Nơi sanh.	Saigon, 220 đường Trần quang Khải
Tên, họ người Cha	Nguyễn đức Thắng
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.	Thơ ký
Nơi cư-ngụ	Saigon, 579 đường Trần hưng Đạo
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn Kim Hoa
Tuổi	Hai mươi mốt
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 579 đường Trần hưng Đạo
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 21 tháng 2 năm 196 1

ĐÔ-THÀNH SAIGON 10.00

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 7 tháng 4 năm 196 5

KT QUẬN-TRƯỞNG QUẬN Nhứt,

NGUYỄN THÀNH

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHI

Số hiệu : 153-A

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Sau muoi(1960)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyen thi Diem-Huyen
Phái	Nu
Ngày sanh.	Bon thang giong nam mot ngan chin tram sau muoi (1960)
Nơi sanh.	Saigon, 193 Nguyen van Sam
Tên, họ người Cha	Nguyen Duc Thang
Tuổi	Hai muoi lam
Nghề nghiệp.	Tho ky
Nơi cư-ngụ	Saigon, 379 Tran Hung Dao
Tên, họ người mẹ.	Nguyen Kim Hoa
Tuổi	Hai muoi
Nghề-nghiệp	Noi tro
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 379 Tran Hung Dao
Vợ chánh hay thứ	Vo chanh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 1 năm 196 0

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 4 tháng 5 năm 196 6

K.T. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHI

DƯƠNG-HỮU [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022012884

Họ tên TỪ THỊ KIM CHI

Sinh ngày 30-5-1965

Nguyên quán Nhà Bè,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 583 Trần Hưng-
Đạo, Q 1, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm dầu mày phải.

Ngày 7 tháng 6 năm 1961

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022012084

Họ tên TỪ THỊ KIM CHI

Sinh ngày 30-5-1965

Nguyên quán Nhà Bè,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 583 Trần Hưng-
Đạo, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÔN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG, HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm đầu mày phải.

Ngày 7 tháng 6 năm 1961

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022D136[illegible]

Họ tên NGUYỄN ĐANG THẠCH

Sinh ngày 15-6-1964

Nguyên quán Nam Vang

Nơi thường trú 579 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ [illegible]

Sẹo tròn 0,1cm cách 1cm sau đuôi mắt phải

Ngày 18 tháng 6 năm 1984

[illegible] HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Vân

(NỘP _____)

Số: 5699 HC/GIỐNG X BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1989

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN Q.1

TL. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯ KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022013652

Họ tên NGUYỄN ĐĂNG THẠCH

Sinh ngày 15-6-1964

Nguyên quán Nam Vang

Nơi thường trú 579 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,4cm cách 1cm sau đuôi mắt phải

Ngày 18 tháng 6 năm 1984

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Vân

(NỘP _____)

Số: 5699 HC/GIỐNG X BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1989

TM. UBND. S. CẦU KHO Q.1

TL. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯ KÝ

CẦU KHO QUẬN 1

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NAM PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu : 5959-B

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

HỘ-TỊCH

đh-6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn

Miễn lệ phí
quan vụ

Tên, họ đứa nhỏ. . . .	NGUYEN ĐANG THACH
Phái	Nam
Ngày sanh.	Ngày mười lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn hồi 1 giờ 40
Nơi sanh.	49 đại lộ Cọng Hòa
Tên, họ người Cha	NGUYEN ĐỨC THẮNG
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp.	Công chức
Nơi cư-ngụ	577 đại lộ Trần-hưng-Đạo
Tên, họ người mẹ. . . .	NGUYEN KIM HOA
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	577 đại lộ Trần-hưng-Đạo
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 6 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 12 tháng 5 năm 1966

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 5

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
TÒA HÀNH-CHÁNH
QUẬN NĂM
ĐÔ THÀNH SAIGON

NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG

NAM PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu : 5959-B

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

đh-6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn

Miễn lệ phí
quan vụ

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYEN ĐANG THACH
Phái	Nam
Ngày sanh.	Ngày mười lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn hồi 1 giờ 40
Nơi sanh.	49 đại lộ Cọng Hòa
Tên, họ người Cha	NGUYEN ĐỨC THẮNG
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp.	Công chức
Nơi cư-ngụ	577 đại lộ Trần-hưng-Đạo
Tên, họ người mẹ.	NGUYEN KIM HOA
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	577 đại lộ Trần-hưng-Đạo
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 6 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 12 tháng 5 năm 1966

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 5

NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận....Nhì.....
Tỉnh, Thành phố..Saigon...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số....4586A....
Quyển số 23A....

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên TỪ THỊ KIM CHI Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 30 - 5 - 1965
Nơi sinh 284 Công quỳnh
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHẠM THỊ ĐA	TỪ VĂN GIỮ
Tuổi	41	45
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Nội trợ	Đốp vỏ xe
Nơi thường trú	Saigon 583 Trần Hưng Đạo	

5/89 QĐ 261/QĐ HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Từ Văn Giữ 45t

Đăng ký ngày 3 tháng 6 năm 19 65
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 22 tháng 8 năm 1989
T/M UBND
Ký tên, đóng dấu

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Ngọc

ĐÃ KIỂM TRA

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường.....

Huyện, Quận.....Nhì.....

Tỉnh, Thành phố..Saigon...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số.....4586A.....

Quyển số 23A....

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên TỪ THỊ KIM CHI Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 30 - 5 - 1965

Nơi sinh 284 Công quỳnh

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHẠM THỊ ĐA	TỪ VĂN GIỎ
Tuổi	41	45
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Nội trợ	Đập vỏ xe
Nơi thường trú	Saigon 583 Trần Hưng Đạo	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Từ Văn Giỏ 45t

Đăng ký ngày 3 tháng 6 năm 19 65

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 8 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị thanh Ngọc

S/89 QĐ 261/QĐ HT

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường 25
Huyện, Quận I
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số HT12/P3
QĐ số
Ngày
Số 36
Quyển số 01/84

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
Họ và tên	Nguyễn Đăng Thạch	Từ Thị Kim Chi
Bí danh	/	/
Sinh ngày tháng	15-6-1964	30-05-1965
năm hay tuổi		
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Thợ hồ	Phụ y tá
Nơi đăng ký	579 Trần Hưng Đạo	583 Trần Hưng Đạo
nhân khẩu	P.25 Quận I	P.25 Quận I
thường trú	TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
Số giấy chứng minh nhân dân:	5459B	4586A Quyển số 234
hoặc hộ chiếu	Q.3. 18/[illegible]/64	3/6/65

Đăng ký ngày 01 tháng 08 năm 1984

Người chồng ký Người vợ ký TM. U.B.N.D. Quận I

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường 25
Huyện, Quận I
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số HT12/P3
QĐ số
Ngày
Số 36
Quyển số 01/84

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
Họ và tên	Nguyễn Đăng Thạch	Từ Thị Kim Chi
Bí danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	15-6-1964	30-05-1965
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Thợ lặn	Phụ y tá
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	579 Trần Hưng Đạo P.25 Quận I Tp. Hồ Chí Minh	583 Trần Hưng Đạo P.25 Quận I Tp. Hồ Chí Minh
Số giấy chứng minh nhân dân: hoặc hộ chiếu	54598 Q.3 18/10/84	45864 Quyển số 034 3/5/85

Đăng ký ngày 01 *tháng* 08 *năm* 1984

Người chồng ký **Người vợ ký** **TM. U.B.N.D:** Quận I

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận 1
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P.3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 179
Quyển số 1/P25

Họ và tên:	Nguyễn Đăng Kim Thanh	Nam, nữ: nữ
Sinh ngày tháng, năm:	Ngày 16 tháng 11 năm 1984	
Nơi sinh:	Bệnh viện Hùng Vương	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Đăng Thạch 1964	Từ thị Kim Chi 1965
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt	Kinh Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Cty xây lắp 579 Trần Hưng Đạo	Y tá 583 Trần Hưng Đạo
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Từ thị Xuyến 583 Trần Hưng Đạo 020174561	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 02 tháng 12 năm 1984
TM. UBND Q.1 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 26 tháng 11 năm 1984
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Bình

Nguyễn thị Thanh Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn
Thị xã, Quận 1
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P.3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 179
Quyển số 1/P25

Họ và tên:	Nguyễn Đặng Kim Thanh	Nam, nữ: Nữ
Sinh ngày tháng, năm:	Ngày 16 tháng 11 năm 1984	
Nơi sinh:	Bệnh viện Hùng Vương	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Đặng Thạch 1964	Từ thị Kim Chi 1965
Dân tộc. Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh, Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Cty xây lắp 579 Trần Hưng Đạo	Y tá 563 Trần Hưng Đạo
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Từ thị Xuyến 563 Trần Hưng Đạo 020174561	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 02 tháng 12 năm 1984
TM. UBND Q.1 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 26 tháng 11 năm 1984
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn thị Thanh Vân

Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022013673

Họ tên NGUYỄN ĐỨC TÂM

Sinh ngày 04-9-1968

Nguyên quán Nam Vang

Nơi thường trú 579 Trần-Hưng Đạo, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 1cm cách 3cm trên, sau cánh mũi phải

Ngày 18 tháng 6 năm 1984

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN.

Thanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022013673

Họ tên NGUYỄN ĐỨC TÂM

Sinh ngày 04-9-1968

Nguyên quán Nam Vang

Nơi thường trú 579 Trần-Hưng
Đạo, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 1cm cách
3cm trên, sau cánh
mũi phải

Ngày 18 tháng 6 năm 1984

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN.

Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C2025757 8

Họ tên LÊ THỊ KIM LOAN

Sinh ngày 05-02-1961

Nguyên quán Làng Báo Đáp, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 137/16, Nguyễn Cư Trinh, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,1cm cách 2cm sau cánh mũi trái.

Ngày 01 tháng 09 năm 1978

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
U.B.N.D TỈNH GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG CSI

Mai văn Cân

Số: 2/UB/SY

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường Nguyễn Cư Trinh.

Quận 1 Ngày 2 tháng 11 năm 89

TL. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NGUYỄN CƯ TRINH
Thư ký

ĐẶNG MINH ĐẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C2025758

Họ tên: LÊ THỊ KIM LOAN

Sinh ngày: 05-02-1961

Nguyên quán: Làng Báo Đáp, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú: 137/16, Nguyễn Cư Trinh, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,1cm cách 2cm sau cánh mũi trái.

Ngày 01 tháng 09 năm 1978

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
U.N.D. PHÓ GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG CSI

Mẫu văn Cân

Số: 2/UB/SY

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường Nguyễn Cư Trinh.

Quận I Ngày 2 tháng 11 năm 89

TL. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NGUYỄN CƯ TRINH
Thư Ký

ĐẶNG MINH ĐẠT

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Quận, Huyện I

Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyển số 2/P25

Số 055

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Sô Hu Lim Loan

Sinh ngày 05.02.1961

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 137/16 Nguyễn Lê Trinh Phường 14 Quận I

Nghề nghiệp Thợ may

Dân tộc Hình Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 020257578

Họ và tên người chồng Nguyễn Đức Tâm

Sinh ngày 04.09.1968

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận I

Nghề nghiệp Học nghề

Dân tộc Hình Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022013673

Kết hôn ngày 08 tháng 09 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM UBND Phường 25 QI

CHỦ TỊCH

Nham Huy Thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Quận, Huyện I
Xã, Phường 25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyển số 2/P25
Số 055

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Lê Thị Kim Loan
Sinh ngày 05.02.1961
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 137/16 Nguyễn Lê Trinh Phường 14 Quận I
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020257578

Họ và tên người chồng Nguyễn Đức Tâm
Sinh ngày 04.09.1968
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận I
Nghề nghiệp Học nghề
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 022013673

Kết hôn ngày 08 tháng 09 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM. UBND Phường 25 QI
CHỦ TỊCH

Phạm Huy Thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Dinh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

TAN - AN

BỔN SAO LỤC KHAI SANH TẠI XÃ

Năm 1968

Số hiệu 5422

Tên họ đứa con nít	NGUYEN - DUC - TAM
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Bon thang chin 1968
Sanh tại đâu	Tan-An Phong-Dinh
Tên, họ cha	NGUYEN-DUC-THANG
Cha làm nghề gì	Quan nhan
Nhà cửa ở đâu	Tan-An Phong-Dinh
Tên, họ mẹ	NGUYEN-KIM-HOA
Mẹ làm nghề gì	Noi-Tro
Nhà cửa ở đâu	Tan-An Phong-Dinh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vo Chanh Hon Thu so 50A Quan 3 SaiGon 1959

Tại Tan An ngày 5 tháng 9 năm 1968

NGƯỜI KHAI
NGUYEN DUC THANG

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu
TA THANH TU

NGƯỜI CHỨNG
1o TRAN VAN LAN
2o NGO DO

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang
đây của U.B.H.C. xã Tân An
Cần Thơ ngày 15/10 1968
T.L. Trưởng -TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI
Tan An ngày 16/10/1968
Ủy-Ban Hành-Chánh XÃ
CHỦ-TỊCH Kiêm ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

TA-THANH-TU

Dinh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

TAN - AN

BỘN SAO LỤC KHAI SANH TẠI XÃ

Năm 1968

Số hiệu 5422

Tên họ đứa con nít	NGUYEN - DUC - TAM
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Bon thang chin 1968
Sanh tại đâu	Tan-An Phong-Dinh
Tên, họ cha	NGUYEN-DUC-THANG
Cha làm nghề gì	Quan nhan
Nhà cửa ở đâu	Tan-An Phong-Dinh
Tên, họ mẹ	NGUYEN-KIM-HOA
Mẹ làm nghề gì	Noi-Tro
Nhà cửa ở đâu	Tan-An Phong-Dinh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vo Chanh Hon Thu so 50A Quan 3 SaiGon 1959

Tại Tan An ngày 5 tháng 9 năm 1968

NGƯỜI KHAI
NGUYEN DUC THANG

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu
TA THANH TU

NGƯỜI CHỨNG
1o TRAN VAN LAN
2o NGO DO

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang
đây của U.B.H.C. xã Tân An
Cần Thơ ngày 15/10 1968
T.L. Trưởng -TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI
Tan An ngày 15/10 1968
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

TA-THANH-TU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA Nga/

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN nhì

Số hiệu : 710-B

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi mot (1961)

Tên, họ đứa nhỏ. . . .	Le-thi-Kim-Loan
Phái	nư
Ngày sanh.	nam thang hai nam mot ngan chin tram sau mươi mot, 6giơ50
Nơi sanh.	Saigon, 46 Pham-ngu-Lao
Tên, họ người Cha	Le-van-Ky
Tuổi	ba mươi chin
Nghề-nghiệp.	buon ban
Nơi cư-ngụ	Saigon, 122/18/26 Phat-Diem
Tên, họ người mẹ. . . .	Nguyen-thi-Ly
Tuổi	ba mươi hai
Nghề-nghiệp	buon ban
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 122/18/26 Phat-Diem
Vợ chánh hay thứ	vơ chanh

ĐÔ-THÀNH SAIGON 5$00

Lập tại Saigon, ngày 9 tháng 2 năm 1961

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 25 tháng 5 năm 1966

KT. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN nhì

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ ĐÔ-THÀNH SAIGON

19

VIỆT NAM CỘNG-HÒA Nga/

BỘ. THÀNH SAIGON
TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN nhi
Số hiệu : 710-B

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi mot (1961)

Tên, họ đứa nhỏ. . . .	Le-thi-Kim-Loan
Phái	nư
Ngày sanh.	nam thang hai nam mot ngan chin tram sau mươi mot, 6giơ50
Nơi sanh.	Saigon, 46 Pham-ngu-Lao
Tên, họ người Cha	Le-van-Ky
Tuổi	ba mươi chin
Nghề-nghiệp.	buon ban
Nơi cư-ngụ	Saigon, 122/18/26 Phat-Diem
Tên, họ người mẹ. . . .	Nguyen-thi-Ly
Tuổi	ba mươi hai
Nghề-nghiệp	buon ban
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 122/18/26 Phat-Diem
Vợ chánh hay thứ	vơ chanh

Lập tại Saigon, ngày 9 tháng 2 năm 1961

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :
Saigon, ngày 25 tháng 5 năm 1966
KT. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN nhi

19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

ĐƠN BÁO MẤT CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Kính gởi : CÔNG AN NHÂN DÂN - Phường Cầu Kho

Tôi tên là : Nguyễn Thị Trúc Huyền

Sinh ngày : 16.10.1962 Nam, Nữ :

Nguyên quán : Saigon.

Nơi thường trú khi làm CMND : 579 đường Trần Hưng Đạo Phường 25 Q1 TP Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú hiện nay : 579 Trần Hưng Đạo. P Cầu Kho Q1

Nghề nghiệp, đơn vị công tác :

Đã mất giấy CMND số : 020293426

Do công an : Q1 TP Hồ Chí Minh

Cấp ngày 11 tháng 09 năm 1978

Lý do mất : Bị kẻ cướp túi, trên Autobus

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ý kiến của Công an nơi thường trú

CHỨNG NHẬN :

Ông bà : Lê Thị Trúc Huyền

Sinh ngày : 16-10-1962

Thường trú tại : 579 Trần Hưng Đạo

Đã báo mất CMND

Ngày 30 tháng 10 năm 1989

Trưởng Công an

(Ký tên và Đóng dấu)

Ngày 30 tháng 10 năm 1989

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Trúc Huyền

Số 3699 HC/GIẤY XÁC NHẬN

Ngày 30 tháng 10 năm 89

TM. UBND P.CẦU KHO

TỊCH

Nguyễn Thị Trúc Huyền

Nguyễn Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

ĐƠN BÁO MẤT CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Kính gởi : CÔNG AN NHÂN DÂN - Phường Cầu Kho

Tôi tên là : Nguyễn Thị Trúc-Huyền

Sinh ngày : 16.10.1962 Nam, Nữ :

Nguyên quán : Saigon.

Nơi thường trú khi làm CMND : 579 đường Trần-Hùng-Đạo Phường 25 - QI - TP-Hồ chí Minh

Nơi thường trú hiện nay : 579 Trần-hùng-Đạo. P.Cầu Kho. QI

Nghề nghiệp, đơn vị công tác :

Đã mất giấy CMND số : 020293426

Do công an : QI TP.Hồ chí Minh

Cấp ngày 11 tháng 09 năm 1978

Lý do mất : Bị kẻ móc túi, trên Autobus

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ý kiến của Công an nơi thường trú

CHỨNG NHẬN :

Ông bà : Nguyễn Thị Trúc Huyền

Sinh ngày : 16-10-1962

Thường trú tại : 579 [illegible]

Đã báo mất CMND

Ngày 30 tháng 10 năm 1989

Trưởng Công an

(Ký tên và Đóng dấu)

Ngày 30 tháng 10 năm 1989

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 5699 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 10 năm 1989

TM. UBND Q.CẦU KHO

Nguyễn Thị Trúc-Huyền

Nguyễn Thị Trúc Huyền

NAM · PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu : I0720A

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

tt/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thị Trúc-Huyền
Phái	nử
Ngày sanh.	mười sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai hồi I3 giờ
Nơi sanh.	49 đại lộ Cộng Hòa
Tên, họ người Cha	Nguyễn đức-Thắng
Tuổi	hai mươi bảy
Nghề-nghiệp.	công chức
Nơi cư-ngụ	577 đại lộ Trần hưng Đạo
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn Kim-Hoa
Tuổi	hai mươi hai
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ.	577 đại lộ Trần hưng Đạo
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Miễn CƯỚC-PHÍ : quân vụ

Lập tại Saigon, ngày I8 tháng I0 năm 19 62

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 8 tháng I0 năm 196

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM,

NGUYỄN-VĂN-YỂN

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu : I0720A

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

tt/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thị Trúc-Huyền
Phái	nữ
Ngày sanh.	mười sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai hồi I3 giờ
Nơi sanh.	49 đại lộ Cộng Hòa
Tên, họ người Cha	Nguyễn đức-Thắng
Tuổi	hai mươi bảy
Nghề-nghiệp.	công chức
Nơi cư-ngụ	577 đại lộ Trần hưng Đạo
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn Kim-Hoa
Tuổi	hai mươi hai
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ.	577 đại lộ Trần hưng Đạo
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Miễn CƯỚC-PHÍ : quân vụ

Lập tại Saigon, ngày I8 tháng I0 năm 19 62

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 8 tháng I0 năm 196

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM,

NGUYỄN-VĂN-YÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....I.....
Tỉnh, Thành phố...HCM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....55.....
Quyển số.....1/P25.....

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGUYỄN HỒNG QUY Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 23 - 03 - 1981

Nơi sinh B/V phụ sản TP. HCM
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ TRÚC HUYỀN	LÊ VĂN TRÀNG
Tuổi	1962	1962
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Viet	Nam
Nghề nghiệp		Làm ruộng
Nơi thường trú	579 Trần Hưng Đạo Q1	Phước Hòa châu thành Đồng Nai

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Cha khai

Đăng ký ngày 30 tháng 3 năm 19 81
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 12 tháng 8 năm 1989
T/M UBND
ký tên, đóng dấu

50đ

Q.Q.I
HỘ TỊCH
BÀ ĐIỂM TRA

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VT. CHUYÊN VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn thị thanh Nga

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....I.....
Tỉnh, Thành phố...HCM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....55.....
Quyển số.....1/P25.....

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGUYỄN HỒNG QUY Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 23 - 03 - 1981

Nơi sinh B/V phụ sản TP. HCM
Dân tộc ..... Quốc tịch .....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ TRÚC HUYỀN	LÊ VĂN TRÀNG
Tuổi	1962	1962
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Viet	Nam
Nghề nghiệp		Làm ruộng
Nơi thường trú	575 Trần Hưng Đạo Q1	Phước Hòa châu thành Đồng Nai

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Cha khai

Đăng ký ngày 30 tháng 3 năm 1981
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 12 tháng 8 năm 1989
T/M UBND
ký tên, đóng dấu

50đ

Q.T.D.C.I
HỘ TỊCH
BÀ BẾM TRA

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VT. CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn thị thanh Nga

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu [illegible]

Xã, Thị trấn Phường 25
Thị xã, Quận I
Thành phố, xỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 109
Quyển số 2/P25

Họ và tên	NGUYỄN HỒNG QUỲNH	Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười lăm, tháng chín, năm một chín tám sáu (15.09.1986)	
Nơi sinh	Nhà Bảo sanh Quận Bình Thạnh	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Thành Tân 1965	Nguyễn Thị Trúc Huyền 1962
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt - Nam	Kinh
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Buôn bán 239 Nơ Trang Long Phường 11 Bình Thạnh	Nội trợ 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận I
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ khai 020293426	

(NỘP _____)
Số 5699 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 10 năm 1989
TM. UBND P.CẦU KHO Q.I
TL. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Đăng ký ngày 26 tháng 09 năm 1986
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)
TM. UBND PHƯỜNG 25
CHỦ TỊCH
Đã ký : PHẠM VĂN NAM

Nguyễn Minh Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu KT/...

X. Thị trấn Phường 25
Thị xã, Quận I
Thành phố, tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 109
Quyển số 2/P25

Họ và tên	NGUYỄN HỒNG QUỲNH	Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười lăm, tháng chín, năm một chín tám sáu (15.09.1986)	
Nơi sinh	Nhà Bảo sanh Quận Bình Thạnh	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Thành Tân 1965	Nguyễn Thị Trúc Huyền 1962
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt - Nam	Kinh
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Buôn bán 239 Nơ Trang Long Phường 11 Bình Thạnh	Nội trợ 579 Trần Hưng Đạo Phường 25 Quận I
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ khai 020293426	

(NỘP ____)
Số 5577 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 10 năm 1989
TM. UBND P.CẦU KHO Q.I
TL. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Đăng ký ngày 26 tháng 09 năm 1986
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)
TM. UBND PHƯỜNG 25
CHỦ TỊCH
Đã ký : PHẠM VĂN NAM

Nguyễn Minh Tiêm

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

C MINH THƠ
YỄN THỊ HẠNH
YỄN QUỲNH GIAO
YỄN VĂN GIỎI
YỄN XUÂN LAN
LOWMAN
KIM DUNG
THỊ PHƯỢNG

Hội Chấp Hành T.U.
Executive Board

C MINH THƠ
sident
YỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
KIM DUNG
Vice-President
YỄN VĂN GIỎI
retary General
THỊ PHƯỢNG
outy Secretary
YỄN THỊ HẠNH
asurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

LOWMAN
YỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN
Địa chỉ: _____
_____
Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐỨC THẮNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Con

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tư, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

C MINH THƠ
YẾN THỊ HẠNH
YẾN QUỲNH GIAO
YẾN VĂN CỚI
YẾN XUÂN LAN
LOWMAN
KIM DUNG
THỊ PHƯỢNG

Hội Chấp Hành T.U.
Executive Board

C MINH THƠ
esident
YẾN QUỲNH GIAO
Vice-President
KIM DUNG
Vice-President
YẾN VĂN CỚI
retary General
THỊ PHƯỢNG
outy Secretary
YẾN THỊ HẠNH
easurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

LOWMAN
YẾN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐỨC THẮNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Con Ruột

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: X (tùy ý)

Thủ tư, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Đồng Quản Trị
ard of Directors

C MINH THƠ
YẾN THỊ HẠNH
YẾN QUỲNH GIAO
YẾN VĂN GIỚI
YẾN XUÂN LAN
LOWMAN
KIM DUNG
THỊ PHƯỢNG

Chấp Hành T.U.
cutive Board

C MINH THƠ
esident
YẾN QUỲNH GIAO
Vice-President
KIM DUNG
d Vice-President
YẾN VĂN GIỚI
retary General
THỊ PHƯỢNG
outy Secretary
YẾN THỊ HẠNH
easurer

Vấn Đoàn
isory Committee

LOWMAN
YẾN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----oooOooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội vã nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc tra tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐỨC THẮNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Con Ruột

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quy vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ ($12.00)
Đong góp ủng hộ: X (tùy ý)

PHUNG VAN NGUYEN

NOV - 24th 19 89

PAY TO THE ORDER OF BÀ KHÚC MINH THƠ. $ 100.#

one hundred only DOLLARS

Bank of America NT&SA
Eastridge Center Branch 1060
P. O. Box 21308
San Jose, CA 95151

MEMO NGUYỄN T. DIỄM HUYỀN. Phungnguyen

SANJOSE NOV 22 - 1989

Kính gởi Bà Khuc Minh Thơ Hội đồng quản Trị
và toàn thể Hội GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Trước hết tôi xin cám ơn sự giúp đỡ của Bà. Về việc xin gia nhập hội tôi xin đóng góp ủng hộ cho hội là 100* Ngoài ra tôi còn có thể làm được những gì cho hội, tôi sẵn sàng nếu khả năng tôi có thể làm được. Xin quý hội cho tôi biết.

Theo đây tôi xin gởi lại mẫu xin gia nhập hội và một số giấy tờ cần thiết để bổ túc cho cha tôi tên là Nguyễn Đức Thắng, xin định cư theo diện tù nhân chính trị.

Giấy ODP gởi kèm theo đây thì do em ruột của tôi tên là Nguyễn Đặng Thy làm từ năm 1983 nhưng đến nay vẫn không thấy tiến triển, coi như hồ sơ của nó bị bế tắc. Vậy có thể nhờ quý hội giúp dùm, dựa theo số IV và những giấy tờ tôi gởi kèm theo đây để bổ túc trên văn phòng ODP.

Hiện nay tôi và em tôi tên là Nguyễn Đặng Thy đang đợi để thi vào quốc tịch, tôi sẽ bổ túc thêm nếu được vào quốc tịch Mỹ.

Vậy kính nhờ Bà cùng như quý hội giúp đỡ dùm cho thân nhân tôi sớm được đoàn tụ

Thành thật cám ơn quý hội

Nguyen

* Thẻ xanh của
Nguyễn thị Diễm HUYỀN đợi gởi
lại sau, vì phải chỉnh lại
cho phù hợp với giấy khai sanh.

CONTROL

_____ Card
_____ Doc Request Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date
_____ Membership Letter 12/11/89